

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG VI TE CO

Hà Nội, Ngày 10 tháng 03 năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO

Số giấy chứng nhận kinh doanh lần đầu số 0103011134 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 06/03/2006. Đăng ký thay đổi lần thứ 15 số 0100686181 cấp ngày 30/07/2014.

Vốn điều lệ: 15.612.440.000 đồng, trong đó tỷ lệ phần vốn Nhà nước (Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam) là 49%.

Địa chỉ: Số 35 ngõ 61 Lạc Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Số điện thoại: 04 38622727 Fax: 04 36360023

Địa chỉ website: <http://www.viteco.vn>

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO) được thành lập năm 1991 theo Quyết định số 640/QĐ/TCCB ngày 15/5/1991 của Tổng giám đốc Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc thành lập Doanh nghiệp Nhà nước hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Năm 1996, Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO) chuyển sang hạch toán độc lập, là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam theo Quyết định số 432/TCCB-LĐ ngày 09/09/1996 của Tổng Cục trưởng Tổng Cục Bưu điện.

Ngày 06/06/2002, Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam ra Quyết định số 258/QĐ-TCCB/HĐQT về việc chuyển Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO) thành công ty cổ phần. Đây là bước ngoặt đánh dấu một mốc chuyển đổi quan trọng trong quá trình hoạt động của Công ty, tạo thế chủ động cho Công ty trên con đường hội nhập và phát triển.

Ngày 25/11/2004, Bộ trưởng Bộ Bưu chính Viễn thông ra Quyết định số 56/2004/QĐ-BBCVT về việc chuyển đổi Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO) thành Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 142/QĐ-SGDHN ngày 31/3/2011 với mã chứng khoán VIE. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 06/5/2011.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

❖ Ngành nghề kinh doanh:

- Cho thuê xe có động cơ (Cho thuê xe ô tô; cho thuê xe có động cơ khác);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và lắp đặt thiết bị công nghệ mạng thông tin liên lạc công trình xây dựng; Thiết kế hệ thống mạng thông tin - liên lạc công trình xây dựng; Giám sát thi công xây dựng: lắp đặt thiết bị, công nghệ mạng thông tin, bưu chính viễn thông; Tư vấn, thiết kế thông tin liên lạc và vô tuyến điện công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; Tư vấn, thiết kế vô tuyến điện và thông tin đối với công trình thông tin liên lạc bưu chính viễn thông; Tư vấn, thiết kế công trình thông tin liên lạc)
- Kho bãi, lưu giữ hàng hóa;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Dịch vụ vận tải hàng hóa);
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (buôn bán thiết bị viễn thông – tin học, hàng điện tử, điện lạnh, dân dụng);
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (cho thuê các loại máy móc, thiết bị công ty kinh doanh);
- Hoạt động viễn thông khác (kinh doanh các dịch vụ bưu chính viễn thông);
- Giáo dục nghề nghiệp (Đào tạo và dạy nghề trong lĩnh vực viễn thông, tin học – chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- In ấn (Sản xuất các loại thẻ thông minh và các sản phẩm có ứng dụng thẻ);
- Bán buôn chuyên doanh thác chưa được phân vào đâu (Mua bán các loại thẻ thông minh và các sản phẩm có ứng dụng thẻ);
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Tư vấn, chuyển giao công nghệ chuyên ngành viễn thông, điện tử, tin học, điện lạnh);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (Xây lắp các công trình bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, tin học, các động cơ nổ và thiết bị lạnh);

- Sửa chữa máy móc, thiết bị (Lắp ráp, xây lắp, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, trợ giúp vận hành và khai thác các công trình, thiết bị viễn thông, điện, điện tử, tin học, các động cơ nổ và thiết bị lạnh);

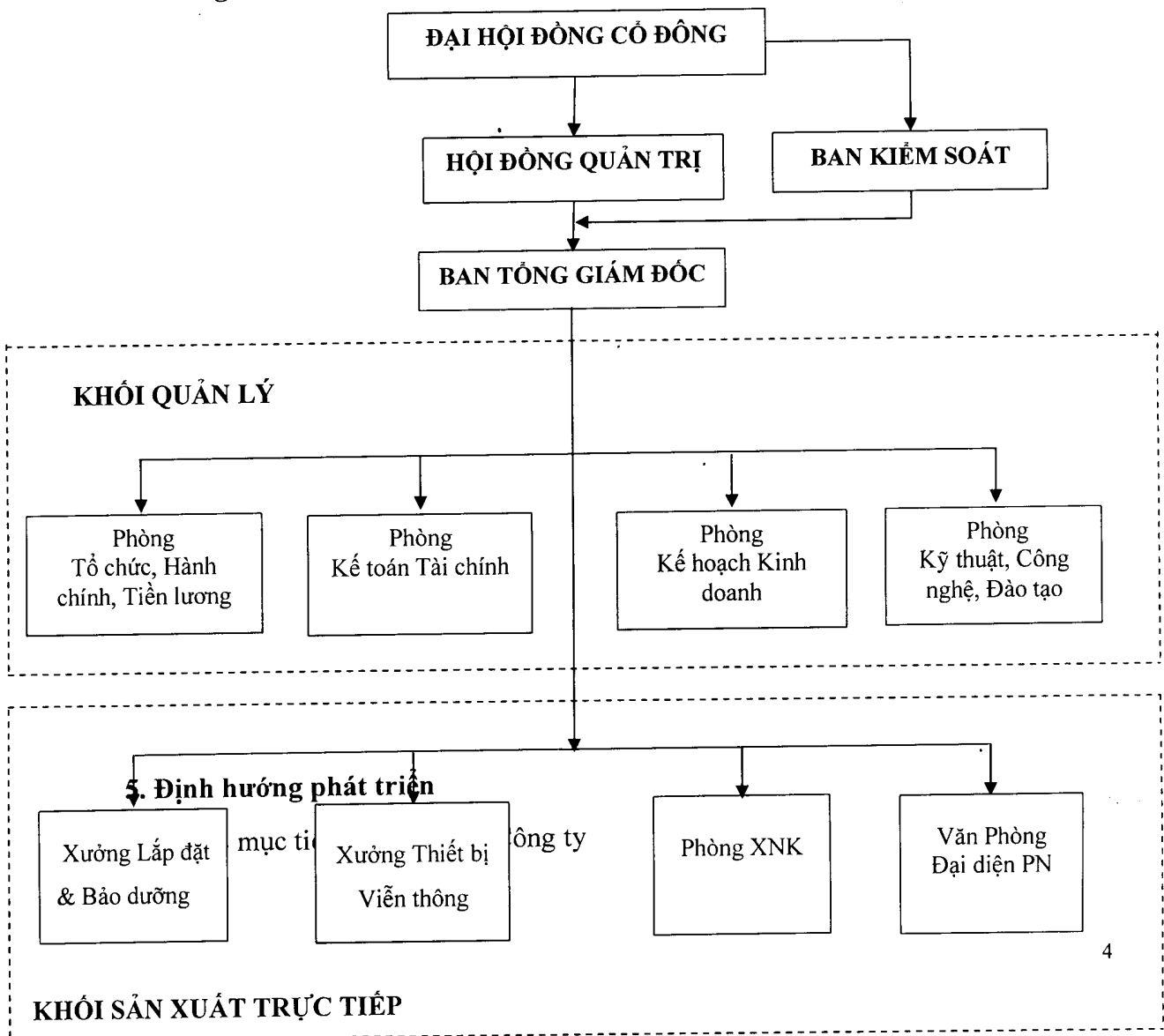
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (Sản xuất, lắp ráp các thiết bị bưu chính viễn thông, điện, điện tử, tin học, các động cơ nổ và thiết bị điện lạnh);

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (kinh doanh bất động sản);

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa phân vào đâu (Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa)

❖ Địa bàn kinh doanh: VNPT các tỉnh, thành trên toàn quốc.

4. Thông tin về cơ cấu bộ máy quản lý



- Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho toàn Công ty, tối ưu hóa nhân sự để nâng cao hiệu quả SXKD, tiết giảm và sử dụng các chi phí phù hợp.

- Tập trung vào đầu tư, nghiên cứu các sản phẩm mới, tận dụng lĩnh vực Công nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng cao, nắm thời cơ nâng cao doanh thu.

- Đẩy mạnh việc tiêu thụ các sản phẩm do Công ty nghiên cứu, chế tạo.

- Đẩy mạnh việc phát triển các dịch vụ kỹ thuật mới như sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị phụ trợ

- Tích cực tham gia thực hiện chủ trương liên kết kinh doanh của Tập đoàn VNPT.

- Triệt để thu hồi công nợ và hàng hóa.

- Đẩy mạnh tiếp cận các doanh nghiệp có nhu cầu về lĩnh vực đo kiểm.

- Chuyển dần sang các thị trường ngoài như điện lực, dầu khí, Bộ Công an.

- Giữ vững thị phần về lĩnh vực ủy thác XNK trong VNPT.

❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại, dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận có thể có được của Công ty cho các Cổ đông, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động và làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước.

6. Các rủi ro:

Do đặc thù ngành viễn thông có tốc độ thay đổi công nghệ rất nhanh nên các sản phẩm do VITECO nghiên cứu chế tạo sẽ có tuổi đời thường rất ngắn chỉ từ 1 đến 3 năm. Do đó, Công ty phải liên tục đầu tư cho nghiên cứu để nâng cấp và tạo ra các sản phẩm mới. Ngoài ra, các sản phẩm do VITECO nghiên cứu chế tạo cũng chịu sự cạnh tranh gay gắt từ các sản phẩm nhập ngoại, đặc biệt là sản phẩm từ Trung Quốc với mẫu mã đa dạng và giá cả thấp.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động trong năm 2014

1.1 Kết quả hoạt động SXKD trong năm 2014

- Năm 2014 tiếp tục là một năm có nhiều khó khăn đối với Công ty VI TE CO, mà chủ yếu đến từ việc các khách hàng truyền thống tiếp tục bị cắt giảm đầu tư, dẫn đến công việc thiếu hụt, sụt giảm về kinh doanh, lợi nhuận. Ban Lãnh đạo Công ty đã rất nỗ lực

trong việc đảm bảo đời sống cán bộ công nhân viên, tuy nhiên kế hoạch doanh thu lợi nhuận đã không đạt được như mong muốn.

Về kết quả thực hiện trong năm 2014, doanh thu chỉ đạt 18.039.373.392 đồng, bằng 51,54% kế hoạch đặt ra, lợi nhuận 192.826.099 đồng.

Công ty đã tích cực đổi mới trong quản lý điều hành, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, cắt giảm lao động, cố gắng sử dụng vốn hiệu quả, không xảy ra đầu tư tràn lan, các khoản nợ đều là nợ ngắn hạn, được đối chiếu với khách hàng và trong khả năng thanh toán.

Trước tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty bị giảm sút, không có phát sinh doanh thu, người lao động không có việc làm, quản lý phân tán ở các chi nhánh không có hiệu quả, không sát sao vì vậy để cắt giảm chi phí và quản lý tập trung Hội đồng quản trị Công ty đã quyết định giải thể tất cả các Chi nhánh (Chi nhánh Trung tâm Viễn thông và Chi nhánh Dịch vụ Kỹ thuật)

Ngày 09/09/2014, cơ cấu tổ chức của Công ty chia làm hai khối: quản lý và trực tiếp sản, cụ thể:

a. Khối quản lý gồm các phòng: Phòng Tổ chức, Hành chính, Tiền lương; Phòng Kế toán tài chính; Phòng Kế hoạch Kinh doanh; Phòng Kỹ thuật, Công nghệ, Đào tạo. Khối quản lý trước đây có 44 lao động, tại thời điểm hiện nay chỉ còn 31 lao động. Các đơn vị khối quản lý cũng được giao chỉ tiêu cụ thể đến từng phòng, từng vị trí công việc và có đánh giá hiệu quả công việc đối với từng người.

b. Khối trực tiếp sản xuất: Phòng Xuất nhập khẩu, Xưởng Lắp đặt và Bảo dưỡng, Xưởng Thiết bị Viễn thông. Khối sản xuất tổ chức triển khai thực hiện các hợp đồng kinh Công ty ký (dịch vụ, sản xuất, hỗ trợ kỹ thuật...) Khối sản xuất không duy trì nhân lực lớn, cắt giảm nhân lực tùy theo công việc, tùy từng thời điểm nhằm tối ưu năng suất lao động và quỹ tiền lương, tiền đóng BHXH.

Sau khi sắp xếp lại tổ chức Công ty, Ban Lãnh đạo Công ty đã đề ra phương án thực hiện như sau:

- Trong Ban Lãnh đạo Công ty đã phân công lại nhiệm vụ để làm rõ ràng trách nhiệm của từng cá nhân.

- Làm rõ công nợ phải thu, phải trả trên cơ sở xây dựng phương án trả nợ khả thi nhất, có thời gian cụ thể.

- Sử dụng tài sản hợp lý, tiết kiệm, cho thuê tài sản (đất đai) để bổ sung nguồn vốn, tiết kiệm chi phí, giảm gánh nặng chi phí thuê đất.

- Cùng cố lại đội hình, tập hợp người lao động giải quyết các công việc mới, lĩnh vực mới, đảm bảo có hợp đồng ở mức cao nhất. Có giao chỉ tiêu cho từng cá nhân, bộ phận.

- Phân bổ nhân lực hợp lý để xử lý các công việc dự án triển khai chưa xong, hồ sơ, tài liệu rõ ràng đầy đủ.

- Yêu cầu các bộ phận xây dựng gấp các quy chế, chế độ đơn giản, ngắn gọn nhưng rõ ràng nhằm thúc đẩy động lực tìm kiếm hợp đồng (có lợi nhuận hoặc bù đắp chi phí).

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch 2014:

DVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	So với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	29.104.092.767	35.000.000.000	18.039.373.392	51,54%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	-4.155.300.034	1.066.670.000	192.826.099	18,08%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	-3.749.601.248	1.066.670.000	192.826.099	18,08%

2. Tổ chức và nhân sự

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

❖ **Tổng giám đốc: Nguyễn Tuấn Hòa**

Số CMND : 010153797 Cấp ngày 26/03/2001 tại Hà Nội

Giới tính : Nam

Năm sinh : 17/11/1960

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Số nhà 21, ngõ Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại liên lạc : (04) 38622723/ 094 698 9898

Trình độ văn hóa : 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Vô tuyến điện/Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác:

- Từ 8/1978 – 4/1982: Báo vụ, cán bộ khung trường Báo vụ - Bộ tư lệnh Thông tin Liên lạc
- 5/1982 – 7/1987: Chuyên ngành học Đại học Thông tin liên lạc
- 8/1987 – 3/1989: Kỹ sư Xí nghiệp Khoa học sản xuất thiết bị thông tin I
- 4/1989 – 5/1991: Kỹ sư Xí nghiệp liên doanh sản xuất thiết bị Viễn thông
- 6/1991 – 9/1994: Kỹ sư Công ty thiết bị Điện thoại (VITECO)
- 10/1994 – 12/1994: Trưởng xưởng SKD Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO)
- 01/1997 – 12/1998: Trợ lý giám đốc/ Phó ban dây chuyền công nghệ mới Công ty thiết bị Điện thoại (VITECO)
- 01/1999 – 12/2001: Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO)
- 01/2002 – 03/2002: Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO)
- 04/2002 – 12/2004: Phó giám đốc Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO)
- 01/2005 – 03/2005: Phó giám đốc phụ trách Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO)
- 04/2006 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 396.700 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm hiện nay: 25,41% vốn điều lệ trong đó:
 - + Đại diện pháp nhân cho Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam: 382.500 cổ phần tương đương 24,50% vốn điều lệ
 - + Cá nhân: 14.200 cổ phần tương đương 0,91% vốn điều lệ
- Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm: Không

❖ Phó tổng giám đốc: Phạm Văn Tuấn

Số CMND : 012518033 Cấp ngày 15/04/2002 tại Hà Nội

Giới tính : Nam

Năm sinh : 01/05/1957

Nơi sinh : Nam Định

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Số 17 ngõ Thái Hà, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại liên lạc : (04)3862 2732 / 091 329 0800

Trình độ văn hoá : 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hữu tuyến điện

Quá trình công tác:

- 6/1983 – 5/1986: Kỹ sư Bưu điện tỉnh Hà Nam Ninh
- 6/1986 – 12/1989: Kỹ sư Bưu điện huyện Hải Hậu
- 01/1990 – 03/1992: Phó phòng Bưu điện huyện Hải Hậu
- 04/1992 – 9/1999: Trưởng phòng Bưu điện huyện Hải Hậu
- 10/1999 – 03/2007: Chuyên viên chính Ban TCCB-LĐ Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
- 04/2007 đến nay: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO

Chức vụ hiện tại: Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 387.600 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm hiện nay: 24,83% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện pháp nhân cho Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam: 382.500 cổ phần, tương đương 24,50% vốn điều lệ.
 - + Cá nhân: 5.100 cổ phần, tương đương 0,33% vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không

❖ **Phó tổng giám đốc: Phạm Quốc Sỹ (Tháng 05/2014 thôi giữ chức vụ PTGD Công ty và Thành viên HĐQT)**

Số CMND : 011948134 Cấp ngày 20/04/1996 tại Hà Nội

Giới tính : Nam

Năm sinh : 12/07/1974

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 9/6 tổ 56 Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại liên lạc: (04)3862 2726 / 091 321 2770

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử Viễn thông/ Thạc sỹ Điện tử Viễn thông.

Quá trình công tác:

- 9/1996 – 12/2001: Kỹ sư Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO)
- 01/2002 – 4/2002: Phó giám đốc Trung tâm CTTA Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO)
- 05/2004 – 4/2006: Giám đốc Trung tâm CTTA Công ty Thiết bị Điện thoại (VITECO)
- 05/2006 – 09/2006: Giám đốc Trung tâm Viễn thông Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO
- 10/2006 -9/2009: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO
- 09/2009 – 01/2013: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO

- 02/2013 – 04/2014: Phó tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Trung tâm Dịch vụ Viễn thông Đám Mây.

- 05/2014: Thôi giữ chức PTGD Công ty và thành viên Hội đồng quản trị. Chuyển công tác.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm thôi giữ chức thành viên HĐQT: 264.840 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 0,63% vốn điều lệ, trong đó: Cá nhân: 9.840 cổ phần, tương đương 0,63% vốn điều lệ.

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không

❖ **Phó tổng giám đốc: Nguyễn Hữu Cư**

Số CMND : 023762699 Cấp ngày 20/10/1999 tại Tp. HCM

Giới tính : Nam

Năm sinh : 10/12/1962

Nơi sinh : Quảng Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú: A11/70 Lạc Long Quân, phường 10, quận Tân Bình, Tp. HCM

Điện thoại liên lạc: (08)3845 3427 / 090 370 0914

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử hạt nhân.

Quá trình công tác:

- 1984 – 1988: Công tác tại Viện Hạt nhân Đà Lạt
- 1988 – 1989: Xí nghiệp Sửa chữa thiết bị thông tin 3 Đà Nẵng
- 1989 – 1992: Công ty liên doanh sản xuất thiết bị viễn thông VTC- Tp. HCM
- 1992 – 1996: Công ty Thiết bị điện thoại (VI TE CO)
- 1996 -1999: Phó Giám đốc Trung tâm Bảo dưỡng OMC2 – Công ty Thiết bị Điện

thoại Chi nhánh tại Tp. HCM

- 1999 – 2005: Phó giám đốc Công ty Cổ phần Viễn thông VTC tại Tp.HCM
- 2005 – 2006: Trưởng văn phòng đại diện phía Nam Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO
- 2006 – 8/2009: Giám đốc Chi nhánh phía Nam Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO
- 09/2009 đến 08/2012: Phó tổng giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh phía Nam Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO
- 09/2012 đến nay: Phó tổng giám đốc kiêm người đứng đầu Văn phòng đại diện tại Tp. Hồ Chí Minh Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc kiêm người đứng đầu Văn phòng đại diện tại Tp.Hồ Chí Minh Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 6.219 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm hiện nay: 0,40% vốn điều lệ, trong đó:

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không

❖ **Kế toán trưởng**

1. Họ và tên : Cao Quang Vinh

Số CMND : 111694170

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1975

Nơi sinh : Hà Tây

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Số 28/6 ngõ 260 Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội

Số điện thoại liên lạc:

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 12/1997 – 8/1999: Nhân viên tập sự Công ty thiết bị điện thoại.
- 09/1999 – 04/2004: Nhân viên phòng Kế toán thống kê Công ty Thiết bị điện thoại.
- 05/2004 – 11/2004: Quyền kế toán trưởng Trung tâm VTC2 Công ty Thiết bị điện thoại.
- 12/2004 – 05/2008: Kế toán trưởng Trung tâm VTC2 Công ty Thiết bị điện thoại.
- 6/2008 – 6/2013: Kế toán trưởng Chi nhánh Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ thông tin Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VI TE CO.
- 8/2013 – 03/2014: Kế toán trưởng Công ty CP Công nghệ Viễn thông VI TE CO.
- 04/2014: Chuyển công tác.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 4.840 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại thời điểm hiện nay: 0,31% vốn điều lệ, trong đó:

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không

2. Họ và Tên: Nguyễn Thị Tâm

Số CMND : 012295820

Giới tính : Nữ

Năm sinh : 1969

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 212 - Lò Đúc – Hà Nội

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 06/1991: nhân viên Kế toán Công ty CP Công nghệ Viễn thông VITECO.
- 6/2002: Phó phòng Kế toán Công ty CP Công nghệ Viễn thông VITECO.
- 04/2014: Phụ trách Kế toán Công ty CP Công nghệ Viễn thông VITECO.
- 08/2014: Thôi giữ chức Phụ trách Kế toán Công ty CP Công nghệ VT VITECO.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm giữ chức vụ Phụ trách Kế toán Công ty: 10 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 0,0006 % vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không

3. Họ và Tên: Nguyễn Văn Hòa

Số CMND : 001060000709

Giới tính : Nam

Năm sinh : 1962

Nơi sinh : Hà Nội

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 84 Âu Cơ – Hà Nội

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác:

- 1985: Chuyên viên Phòng TC – LĐ – TL Bưu điện tỉnh Tây Ninh
- 1987: PP Bưu điện huyện Châu Thành – Tây Ninh
- 1998: KTT đài phát thanh Tam Đảo – Cục kỹ thuật phát thanh truyền hình TW
- 1992: KT Tổng hợp Công ty Bưu chính liên tỉnh & quốc tế.
- 2000: PGĐ Xí nghiệp sửa chữa ô tô Bưu điện.

- 2005: PGĐ trung tâm Bưu chính liên tỉnh & quốc tế KV I
- 2007: Kế toán trưởng Công ty Cp Bất động sản Phương Nam
- 2008: TGD Công ty Cp nước sạch và môi trường VN
- 2011: Chuyên viên P. Tư vấn & thẩm định Công ty Tài chính bưu điện
- 08/2014– Nay: Kế toán trưởng Công ty CP Công nghệ Viễn thông VITECO.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty: 0 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 0 % vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không

Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc:

- Mức lương của Ban Tổng Giám đốc như sau:

+ Tổng giám đốc: 18.129.569 đ/tháng

+ Phó tổng giám đốc: 14.830.000 đ/tháng

+ Kế toán trưởng: 13.830.000 đ/tháng

- Số lượng cán bộ, nhân viên tại thời điểm 31/12/2013: 60 người

+ Trên Đại học: 5 người

+ Đại học, cao đẳng: 39 người

+ Trung cấp: 07 người

+ Công nhân: 09 người

- Các chính sách đối với người lao động:

+ Đảm bảo thực hiện việc ký hợp đồng lao động và các quyền lợi khác theo quy định.

+ Thực hiện đúng Quy chế tiền lương, thưởng và Thỏa ước lao động tập thể đã ký. Đảm bảo thu nhập cố định cho người lao động.

+ Chú trọng công tác đào tạo, luôn khuyến khích người lao động nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đảm bảo phục vụ công việc ngày càng tốt hơn.

3. Tình hình tài chính

3.1 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,21	1,26
+ Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,78	0,78
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Tỷ lệ nợ phải trả/ Tổng tài sản	%	74,70	59,20
+ Tỷ lệ nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	%	295,2 8	145,1 0
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Ngày	1,37	*1,06
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	0,56	0,55
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	-12,88	1,07
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	- 28,50	1,44
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	-7,21	0,59

3.2 Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu thuần	29.104.092.767	18.039.373.392	61,98%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-4.669.582.946	-4.331.940.731	92,77%

Lợi nhuận khác	514.282.912	4.524.766.830	879,82%
Lợi nhuận trước thuế	-4.155.300.034	192.826.099	-4,64%
Lợi nhuận sau thuế	-3.749.601.248	192.826.099	-5,14%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

4.1 Cổ phần

- Tổng số cổ phiếu thường 1.561.244 cổ phiếu
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: 0
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: 0
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: 0
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: 0

4.2 Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ đông (Người)	Số cổ phần sở hữu (Cổ phần)	Giá trị (Nghìn đồng)
1. Cổ đông trong nước	210	1.557.644	15.576.440.000
1.1 Cá nhân	207	792.554	7.925.540.000
1.2 Tổ chức	3	765.090	7.650.900.000
2. Cổ đông nước ngoài	2	3.600	36.000.000
1.1 Cá nhân	1	100	1.000.000
1.2 Tổ chức	1	3.500	35.000.000
Tổng cộng	212	1.561.244	15.612.440.000

II. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2014 tiếp tục là một năm có rất nhiều khó khăn đối với Công ty VI TE CO, mà chủ yếu đến từ việc các khách hàng truyền thống tiếp tục bị cắt giảm đầu tư, dẫn đến công việc thiếu hụt, sụt giảm về doanh thu, lợi nhuận. Ban Lãnh đạo Công ty đã rất nỗ lực trong việc tìm kiếm việc làm để duy trì công việc và thu nhập cho cán bộ công nhân viên, tuy nhiên kế hoạch doanh thu lợi nhuận đã không đạt được như mong muốn.

Về kết quả thực hiện, trong năm 2014 doanh thu chỉ đạt 18.039.373.392 đồng, bằng 51,54 % kế hoạch đặt ra, lợi nhuận 192.826.099 đồng.

Công ty đã tích cực đổi mới trong quản lý điều hành, cố gắng sử dụng vốn hiệu quả, không xảy ra đầu tư tràn lan, các khoản nợ đều là nợ ngắn hạn, được đối chiếu với khách hàng và trong khả năng thanh toán.

Tuy nhiên cũng thấy được sự cố gắng vượt bậc của Ban Lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty trong bối cảnh nhiều đơn vị bị rơi vào tình trạng phá sản trong những năm qua.

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	So với kế hoạch
1	Tổng doanh thu	29.104.092.767	35.000.000.000	18.039.373.392	51,54%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	-4.155.300.034	1.066.670.000	192.826.099	18,08%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	-3.749.601.248	1.066.670.000	192.826.099	18,08%

❖ Lĩnh vực dịch vụ

*** Lắp đặt thiết bị**

Trong năm 2014, Công ty đã thực hiện cung cấp thiết bị truyền dẫn quang VOM cho một số các tỉnh phía Bắc. Sửa chữa lắp đặt thiết bị chống sét, thiết bị cảnh báo ngoài, sửa chữa nguồn cho các đơn vị như: Viễn thông Nghệ An, Viễn thông Lai Châu, Công ty VNP...

Công ty tiếp tục là đối tác chính, tin cậy của các tỉnh và đối tác nước ngoài trong các lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật cho thiết bị SDH, miniDslam (MxU).

Tiếp tục tìm kiếm và triển khai được các hợp đồng lắp đặt BTS cho đối tác ZTE, Ericsson, Motorola.

*** Bảo dưỡng thiết bị**

Thị trường bảo dưỡng các thiết bị truyền thống (tổng đài) bị sụt giảm mạnh và hầu như không còn do các thiết bị tổng đài cũ như NEAX, TDX dần bị thay thế ra khỏi mạng, cũng như chính sách từ Tập đoàn về việc cắt giảm chi phí cho việc bảo dưỡng các thiết bị mạng TDM.

Hiện chỉ đang duy trì việc thực hiện bảo dưỡng một số hệ thống truyền dẫn quang, và các hệ thống phụ trợ như máy nổ, điều hòa

*** Tư vấn thiết kế và thi công mạng ngoại vi**

Các công việc mới không có, hầu như chỉ duy trì và củng cố thị trường truyền thống như Quảng Ngãi.

*** Ủy thác XNK**

Tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu, củng cố các thị trường truyền thống tại VNP, VTN.

Hợp tác với các hãng nước ngoài như Alcatel, Ericsson, Huawei... tạo được uy tín lớn với Viễn thông các tỉnh và hỗ trợ được rất nhiều cho các lĩnh vực dịch vụ khác như lắp đặt, cung cấp thiết bị.

❖ **Các sản phẩm của Công ty:** Công ty tiếp tục duy trì việc tiêu thụ một số sản phẩm tự nghiên cứu chế tạo như: truyền dẫn quang VOM, sản phẩm cảnh báo và quản lý nhà trạm tập trung không người AMC.

❖ **Các sản phẩm, dịch vụ mới:** Trong năm 2014 Công ty đã tích cực tìm tòi hướng đi mới cho các dịch vụ phù hợp với mạng viễn thông Việt Nam và phù hợp chủ trương của tập đoàn, cũng như mở rộng phạm vi ứng dụng các sản phẩm sang các lĩnh vực khác như giao thông, điện lực, giáo dục đào tạo... tiếp tục triển khai các dịch vụ viễn thông trên nền tảng công nghệ đám mây như: các dịch vụ truyền hình hội nghị, tổng đài IP-PBX...

2. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Cơ cấu tổ chức: đã cơ bản hoàn thiện tái cơ cấu Công ty.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại nhân sự để nâng cao hiệu quả SXKD.

- Tập trung lĩnh vực sản xuất sản phẩm của Công ty, tăng cường liên kết kinh doanh theo chủ trương của Tập đoàn để cung cấp các sản phẩm này.

- Thực hiện tìm kiếm các lĩnh vực kinh doanh mới như cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng, liên kết với các đơn vị ngành dọc chính như VNP, VMS, VTN, VTI, với mục tiêu là tồn tại trong điều kiện hiện nay.

- Tăng cường tiết giảm chi phí, đặt ra mục tiêu giảm 10% đến 20% các chi phí quản lý chung.

- Mở rộng thị trường kinh doanh ngoài VNPT như lĩnh vực giao thông, hạ tầng cơ sở, điện lực..., hướng tới cả các khách hàng cá nhân ...

- Triệt để thu hồi công nợ và hàng hóa, lành mạnh hóa các vấn đề về tài chính, minh bạch thu chi tài chính và hạch toán, tạo tiền đề cho việc cơ cấu sử dụng vốn cho các lĩnh vực kinh doanh.

DVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015	So với 2014
1	Tổng doanh thu	25.540	1,42%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	989,08	5,13%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	989,08	5,13%

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong bối cảnh phức tạp của nền kinh tế, Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty đã không ngừng cố gắng để đạt kết quả kinh doanh cao. Công ty đã rất nỗ lực trong hoạt động kinh doanh tuy nhiên kế hoạch doanh thu lợi nhuận đã không đạt được như mong muốn.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty

Hội đồng quản trị đánh giá trong năm 2014, Ban giám đốc Công ty đã thực hiện đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình trong việc điều hành Công ty theo Điều lệ quy định. Ban giám đốc đã cùng các cán bộ quản lý khác có nhiều nỗ lực thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty. Kết quả thực hiện các công việc được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị chỉ đạo như sau:

- Thực hiện nghiêm túc các nghị quyết mà Hội đồng quản trị đề ra.
- Tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND	Địa chỉ	SL CP sở hữu	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Tuấn Hòa	Chủ tịch HĐQT	010153797	21/72 Khuong Trung, Thanh Xuân, HN	14.200	0,91%	
2	Phạm Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	012518033	35/61 Lạc Trung, HBT, HN	5.100	0,33%	
3	Phạm Quốc Sỹ	Thành viên HĐQT	011948134	9/6, Tổ 56 Yên Hòa, Cầu Giấy, HN	9.840	0,63%	T5/2014 thôi giữ chức Thành viên HĐQT
4	Vũ Tú Nam	Thành viên HĐQT	011928910	35/61 Lạc Trung, HBT, HN	6.060	0,39%	
5	Phan Chiến Thắng	Thành viên HĐQT		37 Nguyễn Ngọc Nại, Thanh Xuân, HN	0	0	
Tổng					35.200	2.26%	

1.2 Các hoạt động của Hội đồng quản trị

TT	Số nghị quyết	ngày	Nội dung
1	79 NQ- VITECO - HĐQT	26/02/2014	Phê duyệt chủ trương huy động vốn vay từ CBCNV Công ty để bổ sung vốn lưu động và làm tài sản đảm bảo thế chấp với ngân hàng
2	152 NQ-VITECO- HĐQT	11/04/2014	Góp vốn vào Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Đám mây và cử đại diện quản lý phần góp vốn
3	155 NQ - VITECO - ĐHCĐ	12/04/2014	Đại hội cổ đông thường niên 2014
4	270 NQ - VITECO - HĐQT	14/05/2014	Sử dụng tài sản hợp lý và sắp xếp lại tổ chức

1.3 Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT và theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban Tổng Giám đốc.

2. Ban kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

T T	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND	Địa chỉ	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thúy Lan	Trưởng BKS	011698875	25B Hàn Thuyên, HBT, HN	1.900	0,12%
2	Nguyễn Xuân Tư	Thành viên BKS	012070983	5/8/35 Nguyễn An Ninh, Hoàng Mai, Hn	1.000	0,06%
3	Nguyễn Thị Như Thơ	Thành viên BKS		138 Cộng Hòa, P4, Tân Bình, Tp.HCM	0	0
Tổng					2.900	0,18%

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2014, BKS đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:

- Thực hiện giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Lãnh đạo đối với việc tuân thủ Điều lệ Công ty, tính hợp lý trong quản lý và áp dụng thực hiện những quy chế đã được xây dựng của Công ty.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và một số buổi họp của Ban Lãnh đạo về kế hoạch kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm.

- Kiểm tra các báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014 và Báo cáo tài chính năm 2014.

Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Stt	Số Biên bản	Ngày	Nội dung
1	01/2014/BKS	20/8/2014	Xem xét BCTC 06 tháng đầu năm 2014.
2	02/2014/BKS	1/04/2015	Xem xét BCTC năm 2014.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

TT	Họ tên	Chức danh	Số tiền	Ghi chú
	Hội đồng quản trị			
1	Ông Nguyễn Tuấn Hòa	Chủ tịch HĐQT	0	
2	Ông Phạm Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	0	
3	Ông Phạm Quốc Sỹ	Thành viên HĐQT	0	
4	Ông Vũ Tú Nam	Thành viên HĐQT	0	
5	Ông Phan Chiến Thắng	Thành viên HĐQT	0	
	Tổng thù lao HĐQT			
	Ban kiểm soát			
1	Bà Nguyễn Thúy Lan	Trưởng BKS	0	
2	Ông Nguyễn Xuân Tư	Thành viên BKS	0	
3	Bà Nguyễn Thị Như Thơ	Thành viên BKS	0	
	Tổng thù lao BKS			
	Tổng cộng			
			0	

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

1.1 Vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến của kiểm toán viên

Số dư công nợ phải thu, phải trả (bao gồm công nợ liên quan đến hoạt động ủy thác) và số dư hàng gửi bán chưa được đối chiếu nên kiểm toán viên không thể xác nhận được tính chính xác và phù hợp của các khoản công nợ và hàng gửi bán chưa đối chiếu.

Tại thời điểm 31/12/2014, Công ty chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Trong năm 2014, Công ty đã rà soát, đánh giá và trích lập dự phòng trên cơ sở tuổi nợ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014, số công nợ tồn lâu còn lại đã được thu hồi, xử lý. Điều này dẫn đến chi phí liên quan đến nợ phải thu khó đòi của năm 2013 đang được phản ánh vào kết quả sản xuất kinh năm 2014.

1.2 Ý kiến kiểm toán

Ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại mục 1.1 của ý kiến kiểm toán, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông VITECO tại ngày 31/12/2014, cũng như kết

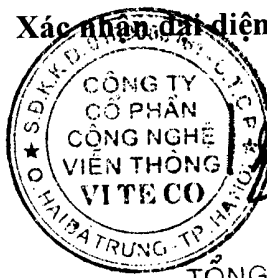
quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty được đăng tải trên website của công ty theo địa chỉ sau:

<http://www.viteco.vn/>

Xác nhận đại diện theo pháp luật của Công ty



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Tuấn Hòa